

申請驗證國人單身證明(結婚用)須備文件

※ 國人：

1. 國人之單身證明（附件須有最近 3 個月內且記事欄沒省略之戶籍謄本正本；另該證明需先經我國公證人及外交部領事事務局驗證，從宣誓日起 3 個月內有效）正、影本各乙份。
2. 護照，身分證及越南簽證正、影本各乙份。
3. 雙方當場填寫並繳交「交往經過書（驗證國人單身證明使用）正本」。

※ 越方：

1. 婚姻狀況確認書（俗稱單身證明）之正本，影本二份（婚姻狀況確認書請以影本經司法科公證、翻譯中文繁體並經越南胡志明市外務廳驗證，從申請日起 6 個月內有效），必須註明“從 18 歲迄今之婚姻狀況”，倘離婚或同居或配偶死亡亦必註明“離婚、同居、配偶死亡日期”。
2. 越方本次與我國人結婚前之婚姻紀錄證明正、影本各乙份。倘越方曾離婚者，須提供離婚判決書、離婚登記正、影本各乙份。倘越方曾與台籍人士在台登記結婚者，必須提供在台已完成離婚登記之戶籍謄本正、影本各乙份。
3. 越方身份證、出生證明及有效期內之全戶居住資訊證明（正、影本各乙份）。
4. 雙方當場填寫並繳交「交往經過書（驗證國人單身證明使用）正本」。

NHỮNG HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ ĐẦY ĐỦ KHI XIN CHỨNG THỰC ĐỘC THÂN CỦA NGƯỜI ĐÀI LOAN (MỤC ĐÍCH KẾT HÔN)

※ ĐƯƠNG SỰ ĐÀI LOAN:

1. Bản chính và bản photo Giấy xác nhận độc thân có thời hạn sử dụng trong vòng 3 tháng kể từ ngày tuyên thệ (đính kèm hộ tịch trong vòng 3 tháng gần nhất – (phần ghi chú không rút gọn)). Bộ hồ sơ phải thông qua Công chứng viên Đài Loan và Bộ Ngoại Giao Đài Loan chứng thực.
2. Bản chính và bản photo hộ chiếu, chứng minh nhân dân Đài Loan và visa nhập cảnh Việt Nam.
3. Hai đương sự điền và nộp “Bảng trình bày quá trình quen biết”.

※ ĐƯƠNG SỰ VIỆT NAM:

1. Bản chính và hai bộ photo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân bản photo cần sao y công chứng, dịch thuật tiếng Trung phồn thể và thông qua Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ Chí Minh chứng thực trên bản sao y công chứng và bản dịch; Giấy xác nhận có hiệu lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày xác nhận). Cần ghi chú rõ “tình trạng hôn nhân từ lúc đủ 18 tuổi đến nay”; nếu từng ly hôn, hoặc chung sống, hoặc chồng (vợ) đã mất thì phải ghi rõ (ngày tháng năm ly hôn, hoặc chung sống, hoặc chồng (vợ) đã mất).
2. Nếu từng ly hôn thì phải cung cấp bản chính và bản photo Giấy ly hôn có hiệu lực thi hành của Tòa Án. Nếu đương sự ly hôn với người Đài Loan thì cần cung cấp bản chính và bản photo Giấy ly hôn Đài Loan và Hộ tịch ghi chú đã hoàn tất thủ tục ly hôn tại Đài Loan.
3. Bản chính và bản photo CCCD/CC, giấy khai sinh (hoặc bản chính Trích lục khai sinh (bản sao)), Xác nhận thông tin cư trú toàn hộ còn thời hạn.
4. Hai đương sự điền và nộp “Bảng trình bày quá trình quen biết”.

※ 領務服務時間：星期一至星期五 ※ 領務電話：(028) 38349160-65，分機:1104

收件：早上 8：00 至 11：30、下午 2：30 至 4：00

取件：下午 1：30 至 2：30

費用：每一件以辦理正本1份計算。

- 一般件15美元，須5個工作天。(如：週一收件，下週一取件)
- 提辦件22.5美元，須3個工作天。(如：週一收件，週四取件)